TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** TỈNH CAO BẰNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HSST
Ngày 29/11/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lục Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Văn Dần;

2. Ông Bế Kim P.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Thiện Doanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2018/TLST-HS, ngày 12 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với:

1. Bị cáo Triệu Văn S, tên gọi khác: Không có

Sinh ngày 08 tháng 02 năm 1977 tại Hòa An, Cao Bằng;

Nơi cư trú tại: xóm N, xã T, huyện H, Cao Bằng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: Mù chữ;

Con ông Triệu Văn M, sinh năm 1956, con bà Đặng Thị H, sinh năm 1954;

Vợ: Nông Thị N, sinh năm 1978;

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003;

Anh, chị, em ruột: Bị cáo có tám chị em ruột, bị cáo là con cả trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại xóm N, xã T, huyện H, Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hà Thị Hạnh – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng.

2. Bị hại:

Anh Lục Minh T, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2000.

Địa chỉ: xóm N, xã T, huyện H, Cao Bằng;(có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Triệu Trung P, sinh ngày 13 tháng 3 năm 1998.

Địa chỉ: xóm N, xã T, huyện H, Cao Bằng;

Có mặt tại phiên tòa.

3.2. Anh Ngô Văn H, sinh ngày 31 tháng 01 năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 5, phương Đ, thành phố C, Cao Bằng.

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ, ngày 10/7/2018, Lục Minh T, sinh năm 2000, trú tại xóm N, xã T, huyện H, Cao Bằng sau khi đi ăn cưới bạn ở cùng xã trên đường quay về nhà đến khu vực chợ xóm N, xã T, huyện H, Cao Bằng thì gặp trời mưa to, bản thân lại say rượu nên T vào đình chợ nằm nghỉ trú mưa. T đang nằm nghỉ thì gặp người đàn ông tên là Triệu Văn S, sinh năm 1977, trú tại xóm N, xã T, huyện H, Cao Bằng đi ngang qua, T trình bày hoàn cảnh và ngỏ ý muốn xin ngủ nhờ tại nhà S qua đêm và được S đồng ý. Trước khi đi ngủ Triệu Văn S thấy T có chiếc điện thoại màn hình cảm ứng để trong túi quần và T đã say rượu nên nảy sinh ý định chiếm đoạt, S đợi T đi ngủ một lúc thì S dùng đèn pin soi tìm chiếc điện thoại và thấy trong chiếc túi quần nhưng S không nhớ là bên trái hay phải, nhẹ nhàng thò tay lấy chiếc điện thoại ra khỏi túi quần của T. Sau khi lấy được chiếc điện thoại, S cố gắng mở khóa màn hình nhưng không được, đến sáng ngày hôm sau, S dậy trước cầm chiếc điện thoại của T đi theo làm ruộng. Đến buổi trưa khoảng 12 giờ, S đến nhà của Triệu Trung P là người cùng xóm để mua rượu, tại đây S đã bán chiếc điện thoại trộm được của T cho P với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau đó, Triệu Trung P bán chiếc điện thoại cho anh Ngô Văn H, sinh năm 1982, trú tại Tổ 5, phường Đ, thành phố C với giá 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

Ngày 06/8/2018, Lục Minh T đến Ban Công an xã T, huyện H trình báo về việc bị Triệu Văn S lấy một chiếc điện thoại trong túi quần khi T ngủ tại nhà của S vào ngày 10/7/2018.

Ngày 09/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành lập biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu là chiếc điện thoại di động mà anh Triệu Trung P bán cho của anh Ngô Văn H, sinh năm 1982, trú tại Tổ 5, phường Đ, thành phố C.

Tại biên bản họp định giá và kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H ngày 17/8/2018 kết luận: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, loại SamSung Galaxy J2 Prime, điện thoại có mặt sau và cạnh viền màu vàng đồng, tỷ lệ chất lượng còn lại 85%, trị giá: 85% x 2.423.000 đồng = 2.059.550đ (Hai triệu không trăm năm mươi chín nghìn năm trăm năm mươi đồng).

Với nội dung trên, bản Cáo trạng số 44/CT-VKSHA, ngày 09/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng để xét xử đối với bị cáo Triệu Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Vào tối ngày 10/7/2018, bị cáo đi chơi về nhà, khi đi ngang qua đình chợ thì thấy có một nam thanh niên gọi, bị cáo đi vào gần thì biết được nam thanh niên đã say rượu và muốn xin ngủ nhờ và bị cáo đồng ý. Khi về đến nhà của bị cáo, nói chuyện một lúc thì bị cáo biết nam thanh niên này tên là Lục Minh T ở xóm N, xã T, huyện H, Cao Bằng. Trước khi T đi ngủ thì bị cáo biết T có chiếc điện thoại ở trong túi quần, bị cáo nghĩ sẽ lấy chiếc điện thoại để nghe nhạc, bị cáo chờ T ngủ say một lúc rồi mới dùng đèn pin soi vào người T và thấy có chiếc điện thoại lộ ra ngoài túi quần. Bị cáo thò tay vào trong túi quần của T và từ từ rút chiếc điện thoại ra, khi đó T đã ngủ say không biết gì. Sau khi lấy được chiếc điện thoại, bị cáo có bấm mở khóa nhưng bị cáo không biết dùng nên cũng đi ngủ luôn. Sáng hôm sau, bị cáo dậy trước T và cầm chiếc điện thoại đi ra đồng làm việc. Đến buổi trưa bị cáo đến nhà cháu P là người cùng xóm để mua rượu, tại đây P đã hỏi bị cáo về chiếc điện thoại thì bị cáo nói là nhặt được của rơi và bị cáo đã bán chiếc điện thoại cho P với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị hại Lục Minh T trình bày: Sau khi anh say rượu và ngủ ở đình chợ thuộc xóm N, xã T, huyện H, Cao Bằng tỉnh giấc thì có người đàn ông vào gần hỏi. Qua hỏi thăm thì anh biết người đàn ông đó tên là S và anh S đồng ý cho ngủ nhờ qua đêm. Khi về đến nhà S, anh mệt quá nên xin phép đi ngủ trước, khi đang ngủ thì anh cảm nhận được có người đang rút chiếc điện thoại từ trong túi quần của mình ra ngoài nhưng lúc đấy do mệt quá nên anh không cử động hay mở mắt được. Sáng hôm sau, anh có đến gặp anh S để hỏi và yêu cầu trả chiếc điện thoại thì anh S nói không biết và sau đó nhiều lần anh có đến hỏi tiếp nhưng anh S vẫn thoái thác không trả nên anh đã đến Ban Công an xã T trình báo. Hiện nay theo anh biết được là cơ quan chức năng đã thu giữ được chiếc điện thoại của anh nên anh có đề nghị cơ quan chức năng trả lại chiếc điện thoại và anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì cho anh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Văn H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có yêu cầu người bán chiếc điện thoại cho anh phải trả lại số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) mà anh đã bỏ ra mua chiếc điện thoại hiện nay đã bị cơ quan chức năng thu giữ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Triệu Trung P trình bày: Anh và bị cáo là người cùng xóm không có quan hệ gì. Khoảng buổi trưa ngày 11/7/2018, bị cáo có đến nhà anh tìm mua rượu để uống thì anh thấy trong túi quần của bị cáo có chiếc điện thoại. Anh hỏi qua thì bị cáo nói là nhặt được của rơi. Sau đó bị cáo đã bán chiếc điện thoại cho anh với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nhưng bị cáo lấy một bình rượu với giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) nên anh chỉ trả cho bị cáo 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng). Sau đó anh đem chiếc điện thoại đi mở khóa bàn phím và sử dụng một thời gian sau đó anh bán lại cho một cửa hàng điện thoại di động ở gần đường tròn Km5, Đề Thám với giá 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). Nay anh H yêu cầu phải trả lại số tiền trên thì anh nhất trí và anh có yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) mà anh đã mua chiếc điện thoại với bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Triệu Văn S từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 đến 18 tháng về tội trộm cắp tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, loại SamSung Galaxy J2 Prime là tài sản của bị hại hiện nay đang bị tạm giữ, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Trung P phải trả lại số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) cho anh Ngô Văn H theo như đơn yêu cầu. Về yêu cầu của anh Triệu Trung P đối với bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của kiểm sát viên về tội danh và hình phạt. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo không có ý kiến.

Ý kiến của Người bào chữa: Việc bị cáo bị truy tố và xét xử về tội trộm cắp tài sản thì người bào chữa hoàn toàn nhất trí. Tuy nhiên khi lượng hình, đề nghị HĐXX xem xét các vấn đề sau: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và trước phạm tội này bị cáo chưa phạm tội lần nào khác; Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên đề nghị áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ tội cho bị cáo, qua đó đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo đã thực hiện, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó đã chứng minh được: Khoảng 23 giờ ngày 10/7/2018, tại nhà riêng thuộc xóm N, xã T, huyện H, Cao Bằng, bị cáo đã cho Lục Minh T ngủ nhờ và đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J2 Prime có giá trị là 2.059.550đ (Hai triệu không trăm năm mươi chín nghìn năm trăm năm mươi đồng) ở trong túi quần của T. Hành vi phạm tội của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015. Viện kiểm sát truy tố bị cáo Triệu Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là phạm pháp, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Việc bị cáo khai là lấy chiếc điện thoại của bị hại là để nghe nhạc nhưng bị cáo lại không biết sử dụng điện thoại, khi bị cáo lấy lại không cho bị hại biết, sau đó bị cáo lại bán chiếc điện thoại với mục đích lấy tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo khai như trên là không có căn cứ. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, với giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 2.059.550đ (Hai triệu không trăm năm mươi chín nghìn năm trăm năm mươi đồng). Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, trước khi phạm tội lần

này chưa vi phạm pháp luật lần nào.

[7] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Người bào chữa. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, khi thấy tài sản có giá trị để sơ hở, bị cáo đã nhất thời phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà nên giao bị cáo cho gia đình và chính quyền nơi bị cáo cư trú, lao động để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội sau này. Đồng thời vẫn đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật và có tính chất phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Văn H có yêu cầu người bán chiếc điện thoại là anh Triệu Trung P phải trả lại số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng chẵn) mà anh đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại. Hội đồng xét xử xét thấy khi anh Triệu Trung P mua chiếc điện thoại với bị cáo thì anh P không biết đó là tài sản do phạm tội mà sau đó anh P bán lại chiếc điện thoại cho anh H nên việc giao dịch mua bán chiếc điện thoại giữa anh Triệu Trung P và anh Ngô Văn Hải mà ngay tình. Hiện nay chiếc điện thoại mà anh Hải đã mua với anh P đã bị cơ quan chức năng thu giữ là tang vật vụ án nên việc anh Hải yêu cầu anh P phải trả lại số tiền đã bỏ ra mua chiếc điện thoại là có căn cứ chấp nhận. Anh Triệu Trung P có yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) số tiền mà anh đã trả cho bị cáo để mua chiếc điện thoại, xét thấy việc anh P mua chiếc điện thoại với bị cáo, anh P không biết đây là chiếc điện thoại bị cáo trộm được nên yêu cầu của anh P có căn cứ chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, loại SamSung Galaxy J2 Prime, điện thoại có mặt sau và cạnh viền màu vàng đồng hiện nay đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An. Đây là tài sản của chủ sở hữu hợp pháp là anh Lục Minh T, sinh năm 2000, trú tại xóm N, xã T, huyện H, Cao Bằng nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bồi thường phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 47; Điều 48; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589; khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Bị cáo Triệu Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Triệu Văn S 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/11/2018. Giao bị cáo Triệu Văn S cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc anh Triệu Trung P, sinh năm 1998, trú tại: xóm N, xã T, huyện H, Cao Bằng phải bồi thường cho anh Ngô Văn H, sinh năm 1982 số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Triệu Văn S phải bồi thường cho anh Triệu Trung P, sinh năm 1998 số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Kể từ khi có quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án dân sự, nếu người phải bồi thường chưa thanh toán số tiền trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo mức lãi xuất cơ bản của ngân hàng nhà nước Việt nam quy định tương ứng với số tiền chưa thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng vụ án: Trả lại cho anh Lục Minh T sinh năm 2000, trú tại xóm N, xã T, huyện H, Cao Bằng 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng

SAMSUNG GALAXY J2 PRIME (có mặt lưng và cạnh viền màu vàng đồng, mặt trước màu đen), số kiểu máy: SM-G532/DS, số seri R58JA1NHWWGA, số IMEI 1: 353319093461678, số IMEI 2: 353320093461676, điện thoại đã qua sử dụng.

(Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục THADS huyện Hòa An, Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 07, ngày 09/11/2018)

5. Về án phí: Bị cáo Triệu Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); Anh Triệu Trung P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND huyện, tỉnh;*
- *CA huyện, Trại giam;*
- *Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;*
- *Người bào chữa;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *Sở tư pháp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*
- *Lưu hồ sơ THAHS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lục Thanh Hải